ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG MỸ HÀO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1890 /QĐ-UBND	*Mỹ Hào, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Xây dựng đường gom, vỉa hè tuyến đường ĐT.380 đoạn từ tổ dân phố Yên Tập đến hết địa phận phường Mỹ Hào

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của UBND phường Mỹ Hào về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng đường gom, vỉa hè tuyến đường ĐT.380 đoạn từ tổ dân phố Yên Tập đến hết địa phận phường Mỹ Hào;

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 10/9/2026 của UBND phường Mỹ Hào về việc phê duyệt dự án Xây dựng đường gom, vỉa hè tuyến đường ĐT.380 đoạn từ tổ dân phố Yên Tập đến hết địa phận phường Mỹ Hào;

Căn cứ Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 16/9/2026 của UBND phường Mỹ Hào về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn lập thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt thuộc dự án Xây dựng đường gom, vỉa hè tuyến đường ĐT.380 đoạn từ tổ dân phố Yên Tập đến hết địa phận phường Mỹ Hào;

Căn cứ Công văn số 402/KT,HT&ĐT ngày 04/11/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mỹ Hào về việc thông báo kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Xây dựng đường gom, vỉa hè tuyến đường ĐT.380 đoạn từ tổ dân phố Yên Tập đến hết địa phận phường Mỹ Hào;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 763/TTr-KT,HT&ĐT ngày 04/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Xây dựng đường gom, vỉa hè tuyến đường ĐT.380 đoạn từ tổ dân phố Yên Tập đến hết địa phận phường Mỹ Hào với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Người phê duyệt: Chủ tịch UBND phường Mỹ Hào.

2. Tên công trình: Xây dựng đường gom, vỉa hè tuyến đường ĐT.380 đoạn từ tổ dân phố Yên Tập đến hết địa phận phường Mỹ Hào.

3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.

4. Tên dự án: Xây dựng đường gom, vỉa hè tuyến đường ĐT.380 đoạn từ tổ dân phố Yên Tập đến hết địa phận phường Mỹ Hào.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

6. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng: Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Tấn Phát Hưng Yên.

7. Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Hưng Yên Phát.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật, giải pháp thiết kế.

8.1. Quy mô đầu tư, chỉ tiêu kỹ thuật:

Xây dựng đường gom, vỉa hè tuyến đường ĐT.380 đoạn từ tổ dân phố Yên Tập đến hết địa phận phường Mỹ Hào có chiều dài khoảng 1.469,49m, trong đó: Xây dựng đường gom bên trái đường ĐT.380 dài khoảng 1069,70m. Xây dựng vỉa hè hai bên tuyến đoạn qua khu dân cư hiện trạng dài khoảng 399,79m. Cải tạo, hoàn thiện hệ thống chiếu sáng, cây xanh, hào kỹ thuật, thoát nước.

8.2. Giải pháp thiết kế:

a) Bình đồ tuyến: Tim tuyến cơ bản theo tim tuyến hiện trạng. Hướng tuyến thẳng bám sát địa hình hiện trạng tận dụng tối đa nền, mặt cũ.

b) Trắc dọc tuyến: Thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp với cao độ điểm đầu, cuối tuyến các điểm khống chế cao độ, chiều dày kết cấu và độ êm thuận trên toàn tuyến, đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực. Đấu nối êm thuận vào đường hiện trạng.

c) Trắc ngang tuyến:

* Tuyến đường gom bên trái đường ĐT.380:

- Chiều rộng mặt đường: $B_{mặt}$= 7,5m (rãnh tam giác B_{rtg}=2x0,25=0,5m), dốc ngang mặt đường 2 mái i=2%;

- Bên trái tuyến tiếp giáp ĐT.380:

+ Đoạn không có rãnh BTCT chịu lực sát mép đường: Thiết kế dải phân cách cứng bằng block B_{dpc}=2m;

+ Đoạn có rãnh BTCT chịu lực sát mép đường: Thiết kế dải phân cách cứng bằng block B_{dpc}=(1,1÷1,2)m;

- Vỉa hè bên phải tuyến: Chiều rộng thiết kế vỉa hè bên phải: Bvh=1,0÷5,70m (theo hiện trạng); độ dốc ngang vỉa hè 2%.

* Xây dựng vỉa hè hai bên tuyến đoạn qua khu dân cư hiện trạng:

- Chiều rộng vỉa hè Bvh = 2x4,0m tùy theo hiện trạng, dốc ngang vỉa hè i_{vh}=1,5%.

d) Kết cấu mặt đường: Trên mặt đường mở rộng

+ Mặt đường bê tông nhựa chặt BTNC 16 dày 7cm.

+ Tưới thấm bám nhũ tương gốc axit, tiêu chuẩn nhựa 1kg/m2.

+ Cấp phối đá dăm loại I, độ chặt K98 dày 15cm.

+ Cấp phối đá dăm loại II, độ chặt K98 dày 30cm.

+ Móng cát đen, độ chặt K98 dày 50cm.

+ Móng cát đen, độ chặt K95 dày 30cm.

e) Nền đường:

- Đắp nền thượng đầm chặt K98, đắp tôn nền đường, vỉa hè đầm chặt K95, mái taluy đắp đất. Đắp mái taluy bằng đất đầm chặt độ dốc 1/1,5.

- Rải vải địa kỹ thuật không dệt ART 12kN/m ngăn cách giữa lớp cát K98 và móng cấp phối đá dăm loại II.

f) Vỉa hè:

- Vỉa hè lát gạch bê tông tự chèn, trên đệm cát vàng tạo phẳng dày 10cm.

- Rãnh tam giác BTXM mác 250 đúc sẵn trên móng BTXM mác 150 đá 2x4.

- Block vỉa hè đúc sẵn BTXM mác 250 trên móng BTXM mác 150 đá 2x4.

- Bố trí ô trồng xây, trồng cây xanh tạo cảnh quan trên vỉa hè. Bó ô trông cây xây gạch không nung VXM mác 75 trên móng BTXM mác 150 đá 2x4, lát gạch thẻ đỏ mặt hố trồng cây.

- Bó gáy hè bằng gạch không nung trên móng BTXM mác 150 đá 2x4.

- Trồng cây giáng hương cao >3m, đường kính thân từ (13÷14)cm đo tính từ gốc lên khoảng 0,5m.

g) Thoát nước: Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang tuyến, hệ thống thu nước mặt đường dọc tuyến đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực và theo quy hoạch chung:

- Xây dựng hệ thống cống dọc tuyến kích thước BxH=1,2x1,2m (nằm trên vỉa hè phải tuyến, một số đoạn cống ngầm dưới lòng đường) thu nước mặt đường, thoát nước vào tuyến cống ngang BxH=2,0x1,5 tại Km0+530 (đường Vương Đình

Cung) và đổ về đầu tuyến đấu nối vào ga hiện trạng cống dọc đường (BxH=(2x1.5)m) đường Đinh Gia Quế. Xây dựng hệ thống hố thu nước mặt đường đấu nối ga cống dọc Bxh=1,2x1,2m bên phải tuyến. Bố trí các hố ga thu, thăm kết hợp cự ly trung bình 30m/ga:

+ Kết cấu cống hộp thiết kế: Cống hộp BTCT đúc sẵn (1,2m/ đốt), đoạn trên vỉa hè sử dụng cống tải trọng vỉa hè, đoạn qua đường sử dụng cống tải trọng lòng đường. Móng cống đổ BTXM mác 150 đá 2x4 tại chỗ trên lớp đệm móng đá dăm 2x4. Mối nối cống bằng phương pháp xảm vữa XMCV mác 100. Gia cố móng cống bằng cọc tre D6-8cm, L=2,5m/cọc, mật độ đóng 20 cọc/m^2 đối với các đoạn cống tải trọng HL93 nằm dưới lòng đường.

+ Kết cấu hố ga thăm cống BxH=1,2x1,2m: Hố ga kích thước axb=(2,36x1,86)m và axb=(2,36x2,36)m; Tường xây gạch không nung vữa XM mác 75, móng bằng BTCT đúc sẵn mác 250, đệm móng đá dăm 2x4 dày 10cm. Tấm đan hố ga BTCT đúc sẵn mác 250 đá 1x2. Trát tường trong lòng hố ga vữa XM mác 75 dày 1,5cm. Lắp đặt khung và nắp ga composite kích thước 900x900mm có lỗ thu nước mặt tải trọng 125kN (trên vỉa hè) và 400kN (lòng đường).

+ Kết cấu hố ga thu nước mặt đường: Hố ga kích thước axb=1,12x0,69m; Hố thu đổ BTCT mác 250 đá 1x2 đúc sẵn trên lớp đệm móng đá dăm 2x4. Lắp đặt khung và song chắn rác composite kích thước 530x960mm tải trọng 250kN, có lỗ thu nước mặt. Lắp đặt cống tròn BTCT D300 thu nước từ cửa thu nước mặt qua ga cống dọc đường BxH=(1,2x1,2)m (nằm dưới lòng đường hoặc trên vỉa hè phải tuyến).

h) Hào kỹ thuật:

- Xây dựng hào kỹ thuật đúc sẵn dọc tuyến nằm dưới mặt vỉa hè bên phải tuyến để phục vụ đấu nối đường điện trung thế, đường viễn thông. Bố trí hố ga thăm cự ly trung bình (40-60)m/ga.

- Kết cấu hệ thống hào kỹ thuật: Hào kỹ thuật, tấm đan hào kỹ thuật BTCT mác 250 đá 1x2 đúc sẵn trên lớp đệm móng đá dăm 2x4 dày 10cm.

- Kết cấu hố ga thăm: Kích thước: axb=1,64x1,94m xây gạch không nung VXM mác 75 trên móng BTXM mác 150 đá 2x4 dày 20cm, đệm đá dăm 2x4 dày 10cm. Trát trong hố ga 1 lớp dày 1,5cm. Tấm đan hố ga BTCT đúc sẵn mác 250 đá 1x2 kích thước 420x1400mm gia cố mép tấm đan bằng thép hình. Bố trí 4 tấm đan/ hố ga. Xà mũ đổ BTXM mác 200 đá 1x2 tại chỗ.

i) Điện chiếu sáng:

Xây dựng tổng số 37 bộ cột, đèn LED chiếu sáng năng lượng mặt trời LED-100W lắp trên cột thép cao 9m tại với giải pháp kỹ thuật như sau:

- Đèn chiếu sáng sử dụng loại đèn năng lượng mặt trời LED công suất 100W. Các thông số kỹ thuật yêu cầu chính với đèn năng lượng mặt trời LED-100W như sau:

+ Chỉ số hiển thị màu CRI > 70

+ Hiệu suất phát quang của bộ đèn ≥ 120 Lm/W

+ Cấp cách điện: Class 1

+ Cấp bảo vệ phần quang và ngăn linh kiện: IP66

+ Độ chịu va đập của kính đèn: IK08

+ Nhiệt độ màu: Từ 5000K (ánh sáng trung tính) đến 6000K (ánh sáng trắng) tùy theo lựa chọn của Chủ đầu tư.

+ Tuổi thọ ở 25^0C: ≥ 54.000 giờ

+ Bộ lưu trữ (Pin Lithium): Sử dụng bộ lưu trữ 12,8V/80Ah.

- Cột đèn - cần đèn chiếu sáng - Giá cắm cờ trên cột: Lắp đặt mới 37 cột đèn cao 9m (loại cột thép tròn côn cao 7m dày 3,5mm + cần rời đơn cao 2m vươn 1,5m). Góc nghiêng cần đèn 15^0. Toàn bộ thân cột được xử lý bề mặt phẳng nhẵn, mạ kẽm nhúng nóng.

- Trên mỗi cột đèn có bắt 01 bộ giá treo cờ chế tạo bằng thép mạ kẽm nhúng nóng. Giá treo cờ được bắt vào thân cột bằng bulong M8x30, mỗi bộ giá treo cờ lắp 01 ống thép mạ kẽm D34 để phục vụ cắm cờ hoặc khẩu hiệu vào các dịp có sự kiện.

- Tủ điện chứa pin: Sử dụng tủ tôn dày 1-1,5mm, sơn tĩnh điện, kích thước vỏ tủ 400x300x250.

- Móng cột đèn: Dùng móng bê tông đổ tại chỗ M200 đá 2x4 (kích thước 0,8x0,8x1m). Mỗi móng cột lắp 01 bộ khung móng cột loại M24x300x300x675mm để bắt chân cột.

- Tiếp địa: Mỗi cột điện chiếu sáng lắp đặt một bộ tiếp địa an toàn loại R1-C gồm 01 cọc thép mạ kẽm L63x63x6mm dài 2,5m mạ kẽm nhúng nóng có râu nối tiếp địa. Yêu cầu trị số điện trở nối đất Rnđ ≤ 10Ω trong mọi điều kiện thời tiết.

j) An toàn giao thông và hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

* An toàn giao thông: Theo Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT, màng phản quang dành cho báo hiệu đường bộ theo TCVN7887:2008.

- Biển báo: bố trí gương cầu lồi D1000 (trên ĐT.380); biển tròn D70, biển tam giác cạnh 70cm (tuyến đường gom) và được dán màng phản quang; cột biển báo bằng thép, có đường kính D89mm, được sơn trắng, đỏ theo quy chuẩn; móng bằng BTXM đổ tại chỗ M150 đá 2x4.

- Vạch sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm (tim và mép đường). Bố trí sơn gờ giảm tốc dày 6mm tại các vị trí nút giao.

* Xây dựng bộ đèn tín hiệu điều khiển giao thông tại nút giao với đường Vương Đình Cung với giải pháp kỹ thuật như sau:

- Tủ điều khiển thông minh 3 pha, 12 nhóm tín hiệu và bộ lưu điện UPS với chế độ điều khiển tự động và điều khiển bằng tay. Cho phép cài đặt thay đổi thông số theo modul điều khiển đặt sẵn (>=10 mode). Cấu hình CPU ARM dòng

STM32: bộ nhớ Flash 512KB, Ram 256KB, màn hình HMI 7 inch. Kết nối với máy tính, thiết bị di động qua mạng viễn thông GPRS/4G để điều khiển và cài đặt tham số pha chu kỳ đèn; có khả năng kết nối trung tâm điều khiển; kết nối thiết bị ngoại vi qua cổng RS232/RS485. Bộ nguồn đầu vào 220VAC/5A, đầu ra 24VDC/20A. Độ bền và đập J, số lượng ngõ ra >=32.

- Móng tủ điều khiển BTXM M200 đá 1x2, cọc tiếp địa thép V63x63x2500mm mạ kẽm.

- Đèn tín hiệu điều khiển giao thông dùng các loại đèn như sau:

+ Đèn 3 màu mũi tên LED 3xD300: điện áp 12-24VDC, công suất tiêu thụ 3,02W; góc quan sát 30^0; chiều dài bước sóng 505,3-625,3nn. Hệ số công suất PF>0,95. Tuổi thọ <50.000 giờ, thấu kính nhựa PC trong suốt, thân đèn bằng nhựa ABS màu đen, cấp bảo vệ IP65.

+ Đèn người đi bộ D300: điện áp 12-24VDC, công suất tiêu thụ 2,5W; góc quan sát 30^0; chiều dài bước sóng 504,3-625,3nn. Hệ số công suất PF>0,95. Tuổi thọ <50.000 giờ, thấu kính nhựa PC trong suốt, thân đèn bằng nhựa ABS màu đen, cấp bảo vệ IP65.

+ Đèn đếm lùi 2 màu xanh, đỏ D300: điện áp 12-24VDC, công suất tiêu thụ 9,44W; góc quan sát 30^0; chiều dài bước sóng 506,8-625,5nn. Hệ số công suất PF>0,95. Tuổi thọ <50.000 giờ, thấu kính nhựa PC trong suốt, thân đèn bằng nhựa ABS màu đen, cấp bảo vệ IP65.

+ Đèn ba màu tròn 3xD300: điện áp 12-24VDC, công suất tiêu thụ 6,76W; góc quan sát 30^0; chiều dài bước sóng 508,7-625,8nn. Hệ số công suất PF>0,95. Tuổi thọ <50.000 giờ, thấu kính nhựa PC trong suốt, thân đèn bằng nhựa ABS màu đen, cấp bảo vệ IP65.

+ Đèn mũi tên 1xD300: điện áp 12-24VDC, công suất tiêu thụ 3,02W; góc quan sát 30^0; chiều dài bước sóng 505,3-625,3nn. Hệ số công suất PF>0,95. Tuổi thọ <50.000 giờ, thấu kính nhựa PC trong suốt, thân đèn bằng nhựa ABS màu đen, cấp bảo vệ IP65.

+ Đèn chớp vàng 1xD300: điện áp 12-24VDC, công suất tiêu thụ 6,76W; góc quan sát 30^0; chiều dài bước sóng 590,4nn. Hệ số công suất PF>0,95. Tuổi thọ <50.000 giờ, thấu kính nhựa PC trong suốt, thân đèn bằng nhựa ABS màu đen, cấp bảo vệ IP65.

- Cột đèn dùng các loại như sau:

+ Cột đèn tín hiệu giao thông cao 4,4m; chân đế (300x300)mm.

+ Cột đèn THGT cao 6,2m vươn tay 7m đơn; chân đế (500x500)mm.

+ Cột đèn THGT cao 6,2m vươn tay 5m đơn; chân đế (400x400)mm.

+ Cột đèn THGT cao 6,2m vươn tay 5m đôi; chân đế (400x400)mm.

- Khung móng cột loại cao 4,4m và 2,9m: dùng khung M16-240. Loại cao 6,2m dùng khung móng M24x1375.

9. Thời hạn sử dụng mặt đường theo thiết kế của công trình: Theo tiêu chuẩn thiết kế áp dụng.

10. Giá trị dự toán xây dựng theo từng khoản mục chi phí: 44.750.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng)*.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	40.499.154.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	877.423.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.334.856.000	đồng
- Chi phí khác:	563.313.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	475.254.000	đồng

11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Các quy chuẩn xây dựng Việt Nam:

+ QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

+ QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- Các tiêu chuẩn Việt Nam:

+ TCCS 31:2020/TCĐBVN - Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát.

+ TCVN 9398:2026 - Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung.

+ TCVN 4054:2005 - Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 13592:2022 - Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

+ TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

+ TCVN 7957:2023 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 9113:2012 - Ống bê tông cốt thép thoát nước.

+ TCVN 9116:2012 - Cống hộp bê tông cốt thép.

+ TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5573:2025 - Thiết kế kết cấu khối xây.

+ TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5575:2024 - Thiết kế kết cấu thép.

+ TCVN 13608:2023 - Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật - Yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 9358:2012 - Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung.

+ TCVN 4447:2012 - Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.

+ TCVN 9436:2012 - Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu.

+ TCVN 9115:2019 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu.

+ TCVN 4085:2025 - Thi công kết cấu khối xây - Yêu cầu kỹ thuật.

+ TCVN 8859:2023 - Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu.

+ TCVN 14270:2024 - Nhũ tương nhựa đường axit thấm bám (EAP) - Yêu cầu kỹ thuật, thi công và nghiệm thu.

+ TCVN 13567-1:2022 - Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu.

+ TCVN 8791:2018 - Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang dẻo nhiệt - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu.

Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.

Trường hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn nêu trên đã được sửa đổi, thay thế thì áp dụng theo văn bản thay thế còn hiệu lực.

Điều 2. Chủ đầu tư và các ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện dự án đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và của UBND tỉnh về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Kho bạc Nhà nước khu vực IV - Phòng Giao dịch số 02; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT; KT,HT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 06/11/2026 08:39:22

Nguyễn Minh Tuấn